

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****Event 201 Boys 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 1:02.54 # 16/07/2020		Hoang Quy Duong Van		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Tien, Phat	11	Can Tho	1:02.00	1:01.26#	
29.51	1:01.26 (31.75)				
2 Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	1:02.00	1:02.47#	
29.65	1:02.47 (32.82)				
3 Nguyen The, Anh	11	Quang Tri	1:05.00	1:05.75	
31.34	1:05.75 (34.41)				
4 Phan Gia, Hung	11	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:06.47	
31.60	1:06.47 (34.87)				
5 Bui Phan, Ngoc Bao	11	Da Nang	1:03.00	1:07.66	
32.54	1:07.66 (35.12)				
6 Tran Van, Kiet	11	An Giang	1:14.00	1:09.58	
33.28	1:09.58 (36.30)				
7 Duong Dinh, Huy	11	Dong Nai	1:12.00	1:11.78	
33.92	1:11.78 (37.86)				
8 Truong Huynh, Khang	11	TP Ho Chi Minh 2	1:12.00	1:11.86	
34.02	1:11.86 (37.84)				
9 Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:09.00	1:12.00	
34.20	1:12.00 (37.80)				
10 Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:12.02	
34.15	1:12.02 (37.87)				
11 Dang Hoang, Vu	10	Dong Nai	1:22.00	1:13.54	
36.23	1:13.54 (37.31)				
12 Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	1:05.00	1:13.60	
33.99	1:13.60 (39.61)				
13 Tran An, Thien	11	Da Nang	NT	1:22.09	
38.42	1:22.09 (43.67)				
14 Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	NT	1:22.16	
37.88	1:22.16 (44.28)				
15 Nguyen Phuc, Anh	11	Ha Noi	1:24.00	1:22.75	
39.72	1:22.75 (43.03)				
16 Luu Tien, Dat	10	Ha Noi	1:26.00	1:27.67	
41.00	1:27.67 (46.67)				
17 Nguyen The, Dat	10	Phu Tho	NT	1:29.43	
41.79	1:29.43 (47.64)				
18 Phan Hoang, Nguyen	10	Quang Tri	1:12.00	1:35.02	
45.99	1:35.02 (49.03)				
--- Huynh Quoc, Khanh	10	Da Nang	NT	X1:18.83	
37.12	1:18.83 (41.71)				
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X1:20.94	
38.22	1:20.94 (42.72)				
--- Nguyen Hoang, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	X1:27.83	
41.71	1:27.83 (46.12)				
--- Nguyen Quy, Khoa	10	Ha Noi	NT	X1:28.52	
41.58	1:28.52 (46.94)				
--- Le Thanh, Cao	9	Thanh Hoa	NT	X1:28.61	
41.55	1:28.61 (47.06)				
--- Ho Phuc, Khang	10	Quang Tri	NT	X1:30.02	
41.60	1:30.02 (48.42)				
--- Le Cong, Vinh	10	Thanh Hoa	NT	X1:30.16	
43.78	1:30.16 (46.38)				
--- Nguyen Minh, Khai	11	Quang Tri	NT	X1:33.76	
42.66	1:33.76 (51.10)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****Event 202 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 55.82 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran		QP5			
Name	Age Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Phan Quoc, Khanh	13 Quang Tri	57.00	57.53		
28.00	57.53 (29.53)				
2 Pham Truong, Thinh	13 TP Ho Chi Minh	57.27	57.82		
28.15	57.82 (29.67)				
3 Nguyen Dinh, Gia Huy	13 TP Ho Chi Minh	58.00	58.05		
28.53	58.05 (29.52)				
4 Le Dinh, Binh An	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	58.16		
28.51	58.16 (29.65)				
5 Tran Minh, Dat	13 Vinh Long	57.00	1:00.65		
29.07	1:00.65 (31.58)				
6 Nguyen Xuan, Huy	13 Thanh Hoa	59.00	1:00.80		
29.28	1:00.80 (31.52)				
7 Nguyen Thanh, Thuc	13 Dong Nai	1:15.00	1:00.81		
29.62	1:00.81 (31.19)				
8 Nguyen Minh, Quan	13 Dong Thap	1:01.00	1:01.57		
29.02	1:01.57 (32.55)				
9 Pham Quoc, Cuong	12 Vinh Long	NT	1:02.42		
30.00	1:02.42 (32.42)				
10 Ho Bao, Nam	12 Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	1:06.00	1:03.85		
31.29	1:03.85 (32.56)				
11 Pham Duc, Trong	12 Dong Thap	1:04.00	1:03.97		
30.21	1:03.97 (33.76)				
12 Tran Phan, Dong Quan	12 An Giang	1:02.00	1:04.19		
31.30	1:04.19 (32.89)				
13 Nguyen Nam, Thanh	13 Da Nang	1:00.00	1:04.82		
31.92	1:04.82 (32.90)				
14 Chung Vu, Gia Phuc	12 Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	1:06.00	1:08.52		
32.53	1:08.52 (35.99)				
15 Nguyen Cong, Hieu	13 Hai Phong	NT	1:10.09		
33.22	1:10.09 (36.87)				
16 Nguyen Cong, Vinh	12 Hai Phong	NT	1:10.67		
33.39	1:10.67 (37.28)				
17 Le Van, Dai	13 Ha Noi	1:11.00	1:11.36		
33.81	1:11.36 (37.55)				
18 Hoang Minh, Quan	13 Quang Tri	1:12.00	1:11.81		
34.47	1:11.81 (37.34)				
19 Nguyen Manh, Cuong	12 Hai Phong	NT	1:22.99		
38.62	1:22.99 (44.37)				
--- Lai Ung, Hao	12 TP Ho Chi Minh	NT	X1:06.83		
--- Park, Jihwan	13 H S S J Hàn Quoc	NT	X1:07.01		
30.81	1:07.01 (36.20)				
--- Dinh Manh, Hung	12 Hai Phong	NT	X1:13.87		
34.89	1:13.87 (38.98)				
--- Chau Ba, Hoang Anh	12 Da Nang	NT	X1:16.16		
36.28	1:16.16 (39.88)				
--- Bach Trong, Vinh	12 Da Nang	NT	X1:19.40		
36.57	1:19.40 (42.83)				
--- Nguyen Quoc, Hung	13 Quang Tri	NT	XNS		

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****Event 203 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 52.22 # 15/07/2018		Nguyen Tran Hung		QP5			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	54.32			
26.39	54.32 (27.93)						
2 Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	55.00	54.75			
26.79	54.75 (27.96)						
3 Tran Minh, Thien	15	TP Ho Chi Minh	55.27	54.89			
26.39	54.89 (28.50)						
4 Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	55.35	55.27			
27.02	55.27 (28.25)						
5 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	55.99			
27.19	55.99 (28.80)						
6 Duong Minh, Quan	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	56.00	56.80			
27.47	56.80 (29.33)						
7 Dang Nguyen, Khoi	15	Clb Boi Loi Dai Dong - TP Hcm	57.00	58.12			
28.13	58.12 (29.99)						
8 Charles Peter, Hames	14	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	57.00	59.24			
27.75	59.24 (31.49)						
9 Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	58.50	59.38			
28.23	59.38 (31.15)						
10 Pham Nhat, Anh	14	Ha Noi	1:02.00	59.69			
27.74	59.69 (31.95)						
11 Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	1:05.00	1:02.01			
28.77	1:02.01 (33.24)						
12 Pham Khang, Wiliam	14	Phu Tho	2:25.00	1:03.22			
30.05	1:03.22 (33.17)						
13 Nguyen Viet, Manh	14	Quang Tri	1:05.00	1:09.81			
14 Mai Viet, Tien	15	Hai Phong	NT	1:10.59			
33.01	1:10.59 (37.58)						
15 Dinh Quoc, Viet	14	Hai Phong	NT	1:16.63			
36.72	1:16.63 (39.91)						
--- Nguyen Duy, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X56.32			
27.26	56.32 (29.06)						
--- Nguyen Duc, Tri	14	Da Nang	NT	X59.14			
28.13	59.14 (31.01)						
--- Bae, Hayul	14	H S S J Hàn Quoc	NT	X1:13.33			
33.72	1:13.33 (39.61)						

Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 51.39 # 06/07/2024		Nguyen Quoc Tran Van		DNG			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Trinh Truong, Vinh	18	TP Ho Chi Minh	52.66	52.18			
25.46	52.18 (26.72)						
2 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	53.00	52.81			
26.02	52.81 (26.79)						
3 Nguyen Quang, Trung Hieu	17	TP Ho Chi Minh	53.33	54.20			
26.19	54.20 (28.01)						
4 Dao Ng, Thanh Vinh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	55.54			
26.62	55.54 (28.92)						
5 Nguyen Thanh, Son	17	Can Tho	56.00	56.33			
27.02	56.33 (29.31)						
6 Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	56.30	56.57			
27.52	56.57 (29.05)						

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****(Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Vo Minh, Tai	18	Da Nang	56.80	56.95	
	27.34	56.95 (29.61)				
8	Nguyen, Hiep Phuoc	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	57.00	57.60	
	27.91	57.60 (29.69)				
9	Nguyen Huu, Duc	18	Ha Noi	56.00	58.83	
	27.33	58.83 (31.50)				
10	Ha Van, Toan	16	Ha Noi	56.50	58.92	
	27.84	58.92 (31.08)				
---	Nguyen Quoc, Thuan	18	TP Ho Chi Minh	NT	X53.99	
	26.22	53.99 (27.77)				
---	Do Tran, An	17	TP Ho Chi Minh	NT	X54.20	
	26.27	54.20 (27.93)				
---	Bui Minh, Khang	17	TP Ho Chi Minh	NT	X54.52	
	26.63	54.52 (27.89)				
---	Hoang Tan, Khai	17	TP Ho Chi Minh	NT	X54.54	
	26.43	54.54 (28.11)				
---	Nguyen Phan, Nhat Quang	17	TP Ho Chi Minh	NT	X54.96	
	26.63	54.96 (28.33)				
---	Phan Duc, Bao Khang	16	Da Nang	NT	X57.81	
	28.31	57.81 (29.50)				
---	Le Hoang, Dong	15	Da Nang	NT	X59.45	
	28.45	59.45 (31.00)				
---	Tran Hoang, The Hai	16	Da Nang	NT	X59.71	
	28.39	59.71 (31.32)				
---	Truong Quan, Phu	15	Can Tho	NT	X1:00.15	
	28.99	1:00.15 (31.16)				
---	Nguyen Tuan, Kiet	14	Ninh Binh	NT	X1:00.62	
	28.75	1:00.62 (31.87)				
---	Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	NT	X1:01.66	
	29.75	1:01.66 (31.91)				
---	Hoang Le, Tuan Anh	14	Da Nang	NT	X1:03.43	
	29.83	1:03.43 (33.60)				
---	Hoang Tan, Ngoc Minh	17	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 205 Boys 19 & Over 100 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Hung, Nguyen	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	50.00	51.24	
	25.33	51.24 (25.91)				
2	Do Ngoc, Vinh	21	Ha Noi	51.00	52.09	
	25.76	52.09 (26.33)				
3	Nguyen Huy, Hoang	25	Quang Tri	51.00	52.53	
	25.76	52.53 (26.77)				
4	Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	52.00	52.54	
	25.75	52.54 (26.79)				
5	Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	51.00	52.72	
	25.94	52.72 (26.78)				
6	Nguyen Quoc, Khai Hoan	22	Da Nang	52.00	53.49	
	26.10	53.49 (27.39)				
7	Tran Duy, Khoi	28	TP Ho Chi Minh	52.30	54.19	
	26.20	54.19 (27.99)				
8	Ho Ng, Duy Khoa	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	52.00	54.62	
	26.35	54.62 (28.27)				
9	Bui Gia, Hoang	20	TP Ho Chi Minh	52.00	54.63	
	25.71	54.63 (28.92)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****(Event 205 Boys 19 & Over 100 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10	Ngo Dinh, Chuyen	24	Quang Ninh	52.12	55.13	
	26.65	55.13 (28.48)				
---	Mai Tran, Tuan Anh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X54.17	
	26.04	54.17 (28.13)				
---	Le Do, Gia Khang	20	TP Ho Chi Minh	NT	X55.09	
	26.29	55.09 (28.80)				
---	Hoang Van, Hai	21	Da Nang	NT	X56.34	
	27.43	56.34 (28.91)				
---	Nguyen Hoang, Khang	22	Vinh Long	52.00	NS	

Event 206 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:22.40 # 15/07/2019 Hoang Lam Do Ng				QP5		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Lan, Huong	11	TP Ho Chi Minh	1:23.00	1:23.48	
	39.61	1:23.48 (43.87)				
2	Pham Ngoc, Gia Han	11	TP Ho Chi Minh	1:25.00	1:25.98	
	40.74	1:25.98 (45.24)				
3	Le Tran, Minh Anh	11	Can Tho	1:23.00	1:26.08	
	41.63	1:26.08 (44.45)				
4	Bach Ngoc, Nhu Y	11	Vinh Long	1:27.50	1:27.98	
	40.54	1:27.98 (47.44)				
5	Lu Thi, Minh Thu	11	Vinh Long	1:30.00	1:32.11	
	43.34	1:32.11 (48.77)				
6	Ngo Huynh, Minh Anh	11	Can Tho	1:23.00	1:33.35	
	45.50	1:33.35 (47.85)				
7	Dao Thi, Phuong Anh	10	Dong Nai	1:41.00	1:35.05	
	44.24	1:35.05 (50.81)				
8	Nguyen Ha, My	11	Thanh Hoa	1:26.00	1:36.19	
	44.29	1:36.19 (51.90)				

Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:17.43 # 16/07/2022 Hung Banh Tien				HCM		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lai Ung, Vu	11	TP Ho Chi Minh	1:20.00	1:19.81	
	39.15	1:19.81 (40.66)				
2	Truong Huynh, Khang	11	TP Ho Chi Minh 2	1:24.00	1:26.04	
	40.42	1:26.04 (45.62)				
3	Nguyen Gia, Phuc	11	TP Ho Chi Minh	1:24.00	1:27.70	
	42.59	1:27.70 (45.11)				
4	Do Tien, Phat	11	Can Tho	1:22.00	1:28.68	
	42.91	1:28.68 (45.77)				
5	Nguyen Tan, Duc	11	Da Nang	1:33.00	1:28.76	
	42.61	1:28.76 (46.15)				
6	Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	1:20.00	1:33.38	
	42.72	1:33.38 (50.66)				
7	Dang Hoang, Vu	10	Dong Nai	1:32.00	1:33.87	
	43.69	1:33.87 (50.18)				
8	Nguyen Phuc, Anh	11	Ha Noi	1:52.00	1:40.29	
	47.14	1:40.29 (53.15)				
9	Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:35.00	1:40.40	
	46.90	1:40.40 (53.50)				
10	Luu Tien, Dat	10	Ha Noi	1:54.00	1:57.16	
	54.61	1:57.16 (1:02.55)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 2

(Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X1:31.87	
43.89	1:31.87 (47.98)				
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X1:47.03	
49.64	1:47.03 (57.39)				
--- Nguyen Quy, Khoa	10	Ha Noi	NT	X1:50.27	
52.29	1:50.27 (57.98)				

Event 208 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:15.21 # 7/2013		Le T Viet Trinh		Quang Binh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Chau, Hoang Ha	13	Quang Tri	1:16.00	1:17.60	
37.36	1:17.60 (40.24)				
2 Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:18.00	1:20.50	
38.32	1:20.50 (42.18)				
3 Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	1:25.00	1:23.22	
40.85	1:23.22 (42.37)				
4 Tran Ngoc, Mai	12	TP Ho Chi Minh	1:22.60	1:24.51	
40.16	1:24.51 (44.35)				
5 Le Thien, Vy	12	Thanh Hoa	1:18.00	1:25.21	
40.88	1:25.21 (44.33)				
6 Vu Thao, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	1:23.00	1:27.14	
42.12	1:27.14 (45.02)				
--- Phung Ha, Thanh Van	13	Gia Lai	1:22.00	NS	

Event 209 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:09.73 # 06/07/2024		Hung Binh Tien		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Vu, Phi Long	13	TP Ho Chi Minh	1:12.48	1:14.01	
35.84	1:14.01 (38.17)				
2 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	1:11.00	1:17.28	
36.57	1:17.28 (40.71)				
3 Nguyen Tien, Phuoc	12	TP Ho Chi Minh	1:22.00	1:21.73	
41.11	1:21.73 (40.62)				
4 Tong Cong, Thanh	13	TP Ho Chi Minh 2	1:20.00	1:22.13	
37.43	1:22.13 (44.70)				
5 Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	1:26.00	1:22.70	
38.97	1:22.70 (43.73)				
6 Doan Gia, Bao	12	Da Nang	1:28.00	1:29.49	
42.23	1:29.49 (47.26)				
7 Pham Hoang, Anh Khoi	12	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	1:26.00	1:29.50	
41.32	1:29.50 (48.18)				
8 Ho Nguyen, Nhat Khanh	12	TP Hue	NT	1:37.33	
43.61	1:37.33 (53.72)				

Event 210 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:13.32 # 06/07/2024		Hien Nguyen Thuy		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Ngoc, Han	15	Dong Thap	1:16.00	1:17.78	
37.44	1:17.78 (40.34)				
2 Luong Thi, Minh Nguyet	14	Thanh Hoa	1:15.00	1:19.47	
38.02	1:19.47 (41.45)				
3 Tran Thi, Hue Man	15	TP Ho Chi Minh	1:19.00	1:19.85	
37.28	1:19.85 (42.57)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****(Event 210 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4	Dang Nguyen, Vy	14	TP Ho Chi Minh	1:21.90	1:22.08	
	37.65	1:22.08 (44.43)				
---	Park, Haeun	14	H S S J Hàn Quoc	NT	X1:27.03	
	39.76	1:27.03 (47.27)				
---	Park, Jiyoun	15	H S S J Hàn Quoc	NT	X1:28.61	
	41.05	1:28.61 (47.56)				

Event 211 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke

KLLT: 1:06.26 # 19/07/2016 Bao Pham Thanh				BTE		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Van, Tien	15	Dong Thap	1:06.00	1:08.76	
	33.11	1:08.76 (35.65)				
2	Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	1:09.51	1:09.23	
	34.23	1:09.23 (35.00)				
3	Hoang Nguyen, Anh Khoi	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP HCM	1:11.00	1:10.40	
	33.21	1:10.40 (37.19)				
4	Le Xuan, An	15	Ha Noi	1:08.00	1:10.64	
	33.44	1:10.64 (37.20)				
5	Pham Phuoc, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	1:11.19	1:12.07	
	34.30	1:12.07 (37.77)				
6	Vo Phi, Khanh	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP HCM	1:11.00	1:12.71	
	33.74	1:12.71 (38.97)				
7	Charles Peter, Hames	14	Clb Boi Loi Lam Son - TP HCM	1:12.00	1:14.76	
	35.74	1:14.76 (39.02)				
8	Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	1:12.00	1:15.07	
	36.22	1:15.07 (38.85)				
9	Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:07.00	1:15.47	
	35.90	1:15.47 (39.57)				
10	Pham Khang, Wiliam	14	Phu Tho	1:11.00	1:21.58	
	37.06	1:21.58 (44.52)				
11	Nguyen Viet, Manh	14	Quang Tri	NT	1:29.79	
	41.55	1:29.79 (48.24)				
---	Nguyen Duy, Quang	15	Ha Noi	NT	X1:14.83	
	35.07	1:14.83 (39.76)				
---	Jung, Taeyoon	14	H S S J Hàn Quoc	NT	X1:17.74	
	36.22	1:17.74 (41.52)				

Event 212 Girls 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 1:12.58 # 5/2018 Vu Thi Phuong Anh				Quang Binh		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:10.00	1:14.24	
	35.17	1:14.24 (39.07)				
2	Bui Quynh, Anh	16	Ha Noi	1:16.00	1:15.49	
	34.80	1:15.49 (40.69)				
3	Nguyen Thi, Yen Nhi	16	Hai Phong	1:15.00	1:16.37	
	36.06	1:16.37 (40.31)				
4	Nguyen Ngoc, Gia Han	13	TP Ho Chi Minh	NT	1:17.29	
	36.14	1:17.29 (41.15)				
5	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	1:15.00	1:18.62	
	37.18	1:18.62 (41.44)				
6	Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	1:15.00	1:18.64	
	38.23	1:18.64 (40.41)				
7	Huynh Xuan, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	1:18.20	1:19.01	
	36.99	1:19.01 (42.02)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****(Event 212 Girls 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	1:29.00	DQ	
Illegal downward dolphin kick					
42.72		DQ (50.94)			

Event 213 Boys 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 1:02.92 # 5/2019		Bao Pham Thanh		BTE	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Sy, Nhat	18	TP Ho Chi Minh	1:04.90	1:04.51	
30.45	1:04.51 (34.06)				
2 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:04.00	1:08.11	
32.46	1:08.11 (35.65)				
3 Phan Do, Gia Bao	17	TP Ho Chi Minh 2	1:09.00	1:08.16	
32.03	1:08.16 (36.13)				
4 Tran Anh, Tu	17	TP Ho Chi Minh	1:08.87	1:08.77	
32.09	1:08.77 (36.68)				
5 Nguyen Nam, Gia Bao	16	Clb Boi Loi Hai Dang - TP Hcm	1:08.50	1:09.10	
32.87	1:09.10 (36.23)				
6 Ta Viet, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:10.30	
33.17	1:10.30 (37.13)				
7 Ho Nguyen, Nam	17	Gia Lai	1:08.60	1:10.84	
33.33	1:10.84 (37.51)				
8 Nguyen Ngoc, Huy	16	Gia Lai	1:08.50	1:13.35	
34.57	1:13.35 (38.78)				
9 Ha Huy, Tien	16	Ha Noi	1:10.00	1:14.92	
37.24	1:14.92 (37.68)				
10 Vo Minh, Tai	18	Da Nang	1:15.00	1:16.93	
35.86	1:16.93 (41.07)				
11 Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	1:15.00	1:17.06	
37.51	1:17.06 (39.55)				
12 Nguyen Minh, Luan	16	Can Tho	1:10.00	1:17.63	
37.24	1:17.63 (40.39)				
--- Nguyen Duc, An	17	Ha Noi	NT	X1:11.58	
33.75	1:11.58 (37.83)				
--- Le Hoang, Dong	15	Da Nang	NT	X1:17.12	
38.29	1:17.12 (38.83)				
--- Phan Duc, Bao Khang	16	Da Nang	NT	X1:21.05	
38.78	1:21.05 (42.27)				
--- Tran Hoang, The Hai	16	Da Nang	NT	X1:23.47	
38.92	1:23.47 (44.55)				

Event 214 Girls 19 & Over 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	20	Tay Ninh	1:11.50	1:13.45	
35.94	1:13.45 (37.51)				
2 Vu Thi, Phuong Anh	24	TP Ho Chi Minh	1:15.00	1:16.65	
36.87	1:16.65 (39.78)				
3 Pham Thi, Van	20	Thanh Hoa	1:15.00	1:20.08	
38.50	1:20.08 (41.58)				
4 Le Diem, Quynh	19	Ha Noi	1:16.00	1:23.76	
38.28	1:23.76 (45.48)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****Event 215 Boys 19 & Over 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thanh, Bao	24	Vinh Long	1:00.97	1:01.84	
	29.19		1:01.84 (32.65)			
2	Le Thanh, Duoc	21	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:03.88	
	30.41		1:03.88 (33.47)			
3	Ta Minh, Hieu	20	Hai Phong	1:03.00	1:04.77	
	30.12		1:04.77 (34.65)			
4	Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	1:04.00	1:05.71	
	31.40		1:05.71 (34.31)			
5	Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:03.00	1:06.14	
	31.79		1:06.14 (34.35)			
6	Ho Ng, Duy Khoa	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:07.00	1:07.53	
	32.01		1:07.53 (35.52)			
7	Cao Van, Dung	22	Ha Noi	1:05.00	1:08.06	
	31.96		1:08.06 (36.10)			
8	Le Trong, Phuc	20	An Giang	1:05.00	1:08.33	
	31.61		1:08.33 (36.72)			
9	Nguyen Ngoc, Long	21	Cong An Nhân Dân	1:08.00	1:13.89	

Event 216 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Tran, Minh Anh	11	Can Tho	2:19.00	2:23.40	
	33.65		1:10.02 (36.37)	1:47.48 (37.46)	2:23.40 (35.92)	
2	Ngo Huynh, Minh Anh	11	Can Tho	2:28.00	2:26.12	
	35.66		1:12.56 (36.90)	1:49.21 (36.65)	2:26.12 (36.91)	
3	Tran Son, Ha	11	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:30.80	
	33.28		1:12.57 (39.29)	1:52.20 (39.63)	2:30.80 (38.60)	
4	Tran Ha, Thao My	11	Dong Nai	2:35.00	2:33.05	
	34.61		1:13.65 (39.04)	1:54.55 (40.90)	2:33.05 (38.50)	
5	Tran Huynh Thanh, Thuy	11	TP Ho Chi Minh	2:31.00	2:36.33	
	36.21		2:36.66 (2:00.45)	1:57.75 ()	2:36.33 (38.58)	
6	Nguyen Hong, Le	10	Dong Nai	2:45.00	2:41.65	
	35.94		1:16.85 (40.91)	2:00.41 (43.56)	2:41.65 (41.24)	
7	Nguyen Ha, My	11	Thanh Hoa	2:25.00	2:41.83	
	35.90		1:16.57 (40.67)	1:59.81 (43.24)	2:41.83 (42.02)	
8	Cu Nguyen, Uyen Nhi	10	Gia Lai	2:38.00	2:46.55	
	37.07		2:46.80 (2:09.73)	2:03.59 ()	2:46.55 (42.96)	
9	Nguuyen Thi, Binh An	10	Hai Phong	NT	3:12.48	
	42.86		1:34.98 (52.12)	2:24.19 (49.21)	3:12.48 (48.29)	
10	Nguyen Thi, Quynh Chi	10	Hai Phong	NT	3:32.36	
	48.64		1:44.26 (55.62)	3:32.36 (1:48.10)		
---	Nguyen Yen, Nhi	11	Da Nang	NT	X2:32.51	
	33.11		1:11.45 (38.34)	1:52.89 (41.44)	2:32.51 (39.62)	
---	Nguyen Anh, Thy	11	Vinh Long	2:35.00	DNF	
	Swimmer did not finish					

Event 217 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	2:10.00	2:12.19	
	30.43		1:04.12 (33.69)	1:38.56 (34.44)	2:12.19 (33.63)	
2	Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:17.00	2:15.40	
	32.07		1:06.10 (34.03)	1:40.68 (34.58)	2:15.40 (34.72)	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****(Event 217 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Quach Thao, Anh	13	Can Tho	2:18.00	2:18.52	
31.40	1:06.00 (34.60)	1:42.40 (36.40)	2:18.52 (36.12)		
4 Ngo Thai, An	12	Hai Phong	2:12.00	2:25.71	
33.50	1:10.23 (36.73)	1:48.29 (38.06)	2:25.71 (37.42)		
5 Le Huong, Giang	13	Ha Noi	2:36.00	2:29.90	
33.47	1:12.01 (38.54)	1:51.51 (39.50)	2:29.90 (38.39)		
6 Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	2:23.00	2:32.47	
35.17	1:14.00 (38.83)	1:53.57 (39.57)	2:32.47 (38.90)		
7 Tran Thai, Bao An	12	Da Nang	2:45.00	2:40.97	
36.46	1:16.75 (40.29)	1:58.71 (41.96)	2:40.97 (42.26)		
8 Nguyen Dieu, Huyen	12	Hai Phong	NT	3:04.48	
--- Nam, Yoeoun	13	H S S J Hàn Quốc	NT	X2:26.53	
--- Lee, Hanbi	13	H S S J Hàn Quốc	NT	X2:32.00	

Event 218 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:04.21 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Thi, Thuy An	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:10.00	2:07.34	
30.44	1:02.84 (32.40)	1:35.40 (32.56)	2:07.34 (31.94)		
2 Le Huynh, Tu Uyen	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:07.00	2:07.97	
30.45	1:03.22 (32.77)	2:07.97 (1:04.75)			
3 Vo Thi, Bao Ngoc	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:06.00	2:10.76	
31.02	1:04.19 (33.17)	1:37.55 (33.36)	2:10.76 (33.21)		
4 Pham Thu, Trang	14	Quang Ninh	2:14.52	2:16.38	
31.32	1:05.83 (34.51)	1:41.38 (35.55)	2:16.38 (35.00)		
5 Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	2:18.54	2:17.76	
31.03	1:05.01 (33.98)	1:41.26 (36.25)	2:17.76 (36.50)		
6 Le Bao, Linh	15	TP Ho Chi Minh	2:24.20	2:22.98	
31.78	1:07.73 (35.95)	1:45.51 (37.78)	2:22.98 (37.47)		
--- Vo Thuy, Phuong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:22.62	
32.86	1:09.06 (36.20)	1:46.38 (37.32)	2:22.62 (36.24)		
--- Nguyen Thao, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:24.87	
33.02	1:10.44 (37.42)	1:48.56 (38.12)	2:24.87 (36.31)		
--- Kim, Dahye	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X2:25.43	
34.14	1:09.70 (35.56)	1:47.37 (37.67)	2:25.43 (38.06)		

Event 219 Girls 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 2:02.78 # 6/2014		Nguyen T Anh Vien		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	2:06.71	2:05.05	
29.28	1:01.68 (32.40)	1:33.57 (31.89)	2:05.05 (31.48)		
2 Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:05.59	
29.50	1:02.06 (32.56)	1:34.77 (32.71)	2:05.59 (30.82)		
3 Vu Thi, Phuong Anh	17	TP Ho Chi Minh	2:08.32	2:09.49	
29.50	1:01.59 (32.09)	1:34.67 (33.08)	2:09.49 (34.82)		
4 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	2:06.00	2:11.53	
31.53	1:05.21 (33.68)	1:39.10 (33.89)	2:11.53 (32.43)		
5 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	2:08.00	2:13.76	
31.67	1:05.79 (34.12)	1:39.55 (33.76)	2:13.76 (34.21)		
6 Tran Anh, Thu	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:07.00	2:14.14	
31.52	1:05.68 (34.16)	1:40.43 (34.75)	2:14.14 (33.71)		
7 Hoang Thi, Hai Yen	15	Da Nang	2:15.00	2:20.25	
32.35	1:08.19 (35.84)	1:44.48 (36.29)	2:20.25 (35.77)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 2

(Event 219 Girls 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	2:30.00	2:39.20	
34.01	1:12.85 (38.84)	1:56.10 (43.25)	2:39.20 (43.10)		
--- Nguyen Ngoc, Thuy Tien	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:11.71	
30.27	1:04.50 (34.23)	1:38.96 (34.46)	2:11.71 (32.75)		
--- Nguyen Kim, Ngan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:12.63	
31.39	1:04.93 (33.54)	1:39.01 (34.08)	2:12.63 (33.62)		
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:12.73	
31.42	1:04.55 (33.13)	1:38.32 (33.77)	2:12.73 (34.41)		
--- Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	NT	X2:14.12	
30.79	1:05.14 (34.35)	1:39.68 (34.54)	2:14.12 (34.44)		
--- Le Ngoc, Mai Phuong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:15.41	
31.39	1:05.22 (33.83)	1:40.54 (35.32)	2:15.41 (34.87)		
--- Huynh Xuan Mai, Bella	17	Da Nang	NT	X2:19.56	
31.87	1:07.44 (35.57)	1:43.73 (36.29)	2:19.56 (35.83)		
--- Do Tran, Hoang Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:20.38	
32.13	1:09.21 (37.08)	1:45.83 (36.62)	2:20.38 (34.55)		
--- Dinh Thi, Ngoc Diep	18	Ha Noi	2:17.00	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 220 Girls 19 & Over 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	20	Tay Ninh	2:04.10	2:04.66	
29.77	1:01.69 (31.92)	1:33.93 (32.24)	2:04.66 (30.73)		
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	2:06.00	2:09.16	
30.17	1:03.57 (33.40)	1:37.46 (33.89)	2:09.16 (31.70)		
3 Pham Thi, Van	20	Thanh Hoa	2:06.00	2:17.16	
30.36	1:05.03 (34.67)	1:40.81 (35.78)	2:17.16 (36.35)		
4 Vu Thi, Phuong Anh	24	TP Ho Chi Minh	2:08.00	2:25.86	
32.75	1:09.98 (37.23)	1:48.23 (38.25)	2:25.86 (37.63)		
5 Le Diem, Quynh	19	Ha Noi	2:18.00	2:41.78	
36.40		2:00.86 ()	2:41.78 (40.92)		

Event 221 Boys 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 15:04.00 # 16/07/2020 Hoang Nguyen Huy			QBH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	15:50.00	16:36.26	
29.18	1:01.45 (32.27)	1:34.50 (33.05)	2:07.52 (33.02)		
2:40.58 (33.06)	3:13.02 (32.44)	3:45.58 (32.56)	4:17.98 (32.40)		
4:50.44 (32.46)	5:22.92 (32.48)	5:55.46 (32.54)	6:28.20 (32.74)		
7:01.47 (33.27)	7:34.90 (33.43)	8:08.50 (33.60)	8:42.75 (34.25)		
9:17.11 (34.36)	9:51.62 (34.51)	10:26.01 (34.39)	11:00.36 (34.35)		
11:34.65 (34.29)	12:09.07 (34.42)	12:43.12 (34.05)	13:17.42 (34.30)		
13:51.37 (33.95)	14:24.55 (33.18)	14:57.71 (33.16)	15:29.90 (32.19)		
16:02.88 (32.98)	16:36.26 (33.38)				
2 Do Tran, An	17	TP Ho Chi Minh	16:50.00	16:36.91	
29.66	1:02.10 (32.44)	1:35.45 (33.35)	2:08.54 (33.09)		
2:42.53 (33.99)	3:15.67 (33.14)	3:49.59 (33.92)	4:22.94 (33.35)		
4:57.02 (34.08)	5:30.38 (33.36)	6:04.09 (33.71)	6:37.36 (33.27)		
7:10.97 (33.61)	7:44.11 (33.14)	8:17.90 (33.79)	8:50.96 (33.06)		
9:24.26 (33.30)	9:57.41 (33.15)	10:30.92 (33.51)	11:04.35 (33.43)		
11:37.68 (33.33)	12:11.03 (33.35)	12:44.48 (33.45)	13:17.98 (33.50)		
13:51.21 (33.23)	14:24.31 (33.10)	14:57.05 (32.74)	15:29.25 (32.20)		
16:03.76 (34.51)	16:36.91 (33.15)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 2****(Event 221 Boys 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Dao Ng, Thanh Vinh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:30.00	16:42.11	
	30.25	1:03.03 (32.78)	1:36.41 (33.38)	2:09.48 (33.07)		
	2:42.87 (33.39)	3:16.03 (33.16)	3:49.39 (33.36)	4:22.76 (33.37)		
	4:56.38 (33.62)	5:29.80 (33.42)	6:03.77 (33.97)	6:37.21 (33.44)		
	7:10.21 (33.00)	7:43.34 (33.13)	8:16.65 (33.31)	8:49.83 (33.18)		
	9:22.97 (33.14)	9:56.47 (33.50)	10:30.15 (33.68)	11:04.10 (33.95)		
	11:37.58 (33.48)	12:11.01 (33.43)	12:44.37 (33.36)	13:18.00 (33.63)		
	13:51.34 (33.34)	14:25.57 (34.23)	14:59.58 (34.01)	15:34.24 (34.66)		
	16:08.74 (34.50)	16:42.11 (33.37)				
4	Ta Viet, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:50.00	17:03.21	
	30.28	1:02.75 (32.47)	1:35.97 (33.22)	2:09.81 (33.84)		
	2:43.30 (33.49)	3:17.22 (33.92)	3:50.96 (33.74)	4:25.05 (34.09)		
	4:58.93 (33.88)	5:32.66 (33.73)	6:06.27 (33.61)	6:40.47 (34.20)		
	7:14.50 (34.03)	7:48.77 (34.27)	8:23.11 (34.34)	8:57.61 (34.50)		
	9:32.03 (34.42)	10:06.85 (34.82)	10:41.71 (34.86)	11:16.83 (35.12)		
	11:51.53 (34.70)	12:26.51 (34.98)	13:01.34 (34.83)	13:36.20 (34.86)		
	14:11.24 (35.04)	14:46.03 (34.79)	15:20.76 (34.73)	15:56.24 (35.48)		
	16:30.40 (34.16)	17:03.21 (32.81)				
5	Nguyen Khoi, Nguyen	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	17:10.00	17:15.86	
	30.88	1:05.07 (34.19)	1:39.40 (34.33)	2:14.21 (34.81)		
	2:48.82 (34.61)	3:23.78 (34.96)	3:58.34 (34.56)	4:33.00 (34.66)		
	5:07.66 (34.66)	5:42.49 (34.83)	6:17.34 (34.85)	6:52.15 (34.81)		
	7:26.76 (34.61)	8:01.34 (34.58)	8:36.03 (34.69)	9:10.45 (34.42)		
	9:45.01 (34.56)	10:19.65 (34.64)	10:54.08 (34.43)	11:28.72 (34.64)		
	12:03.25 (34.53)	12:37.99 (34.74)	13:12.96 (34.97)	13:47.81 (34.85)		
	14:22.50 (34.69)	14:57.18 (34.68)	15:32.02 (34.84)	16:07.02 (35.00)		
	16:42.45 (35.43)	17:15.86 (33.41)				
6	Truong Quan, Phu	15	Can Tho	17:30.00	18:01.72	
	30.72	1:04.72 (34.00)	1:39.27 (34.55)	2:14.62 (35.35)		
	2:50.27 (35.65)	3:26.64 (36.37)	4:01.76 (35.12)	4:37.44 (35.68)		
	5:13.13 (35.69)	5:48.79 (35.66)	6:24.61 (35.82)	7:00.59 (35.98)		
	7:36.43 (35.84)	8:12.99 (36.56)	8:49.34 (36.35)	9:25.82 (36.48)		
	10:02.14 (36.32)	10:38.92 (36.78)	11:15.69 (36.77)	11:52.98 (37.29)		
	12:29.94 (36.96)	13:06.91 (36.97)	13:43.45 (36.54)	14:20.57 (37.12)		
	14:57.66 (37.09)	15:35.27 (37.61)	16:12.10 (36.83)	16:49.29 (37.19)		
	17:26.06 (36.77)	18:01.72 (35.66)				
7	Ha Dai, Phu Trung	16	Can Tho	16:30.00	18:19.12	
	29.94	1:03.10 (33.16)	1:36.36 (33.26)	2:09.82 (33.46)		
	2:43.02 (33.20)	3:16.79 (33.77)	3:49.84 (33.05)	4:24.19 (34.35)		
	4:57.56 (33.37)	5:32.02 (34.46)	6:07.18 (35.16)	6:42.94 (35.76)		
	8:33.04 (1:50.10)	7:54.88 ()				
	11:10.33 ()		12:28.15 ()			
			16:23.16 ()			
	17:40.50 ()	18:19.12 (38.62)				
---	Mai Tran, Tuan Anh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X16:17.56	
	29.24	1:01.80 (32.56)	1:34.19 (32.39)	2:07.04 (32.85)		
	2:39.61 (32.57)		3:44.20 ()	4:16.65 (32.45)		
	4:48.67 (32.02)	5:20.78 (32.11)	5:52.46 (31.68)			
	6:56.23 ()		7:59.81 ()			
	9:05.07 ()		10:10.47 ()	10:43.63 (33.16)		
	11:16.58 (32.95)	11:49.92 (33.34)	12:23.28 (33.36)	12:56.18 (32.90)		
	13:29.91 (33.73)	14:03.59 (33.68)	14:37.15 (33.56)	15:10.79 (33.64)		
	15:44.01 (33.22)	16:17.56 (33.55)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 2

Event 222 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

KLLT: 4:08.39 # 15/07/2019		TP Ho Chi minh		HCM	
		Nguyen D Phuong, Le Hoang Minh, Tran Ngoc, Nguyen			
Team		Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	TP Ho Chi Minh	A	NT	4:07.87#	
	1) Trinh Truong, Vinh M18	2) Bui Sy, Nhat M18	3) Vu Thi, Phuong Anh W17	4) Nguyen Kha, Nhi W17	
	28.85	1:00.08 (1:00.08)	1:29.12 (29.04)	2:03.32 (1:03.24)	
	2:33.70 (30.38)	3:08.80 (1:05.48)	3:36.87 (28.07)	4:07.87 (59.07)	
2	Ha Noi	A	NT	4:29.44	
	1) Dao Cu, Hoang Phu M15	2) Bui Quynh, Anh W16	3) Nguyen Huu, Duc M18	4) Dinh Thi, Ngoc Diep W18	
	32.20	1:07.28 (1:07.28)	1:42.63 (35.35)	2:23.82 (1:16.54)	
	2:50.91 (27.09)	3:24.04 (1:00.22)	3:54.57 (30.53)	4:29.44 (1:05.40)	
3	Da Nang	A	NT	4:30.72	
	1) Le Thi, Thuy Trang W17	2) Hoang Le, Tuan Anh M14	3) Nguyen Doan, Minh Anh W16	4) Phan Duc, Bao Khang M16	
	33.74	1:10.33 (1:10.33)	1:44.43 (34.10)	2:26.55 (1:16.22)	
	2:57.40 (30.85)	3:32.78 (1:06.23)	3:59.96 (27.18)	4:30.72 (57.94)	